

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: Thắng Pháp Abhidhamma
Bài học ngày 27.1.2022

Chương VI. TOÁT YẾU TƯƠNG TẬP (Samuccayasaṅgaha)
BÀI 55. TOÁT YẾU HÀM TẬN (Sabbasaṅgaha)
Thập Bát Giới

Cũng như ngũ uẩn, thập nhị xứ, đề tài này - thập bát giới - gồm trọn (hàm tận) pháp chân đế hữu vi nhưng lại nhìn từ phạm trù khác. Giới - dhātu - ở đây có nghĩa là nguyên tố hay nguyên chất. Điều này đồng nghĩa với sự phân định rạch ròi không có chồng lấn. Ba pháp ý giới, ý thức giới, pháp giới thường không được định rõ trong Kinh Tạng như ở đây. Chính vì thế sự liệt kê bản thể pháp của thập bát giới trong Thắng Pháp cho chúng ta cái nhìn đặc biệt lợi ích trong việc học Phật.

4. Thập bát giới (aṭṭhārasa dhātuyo), là mười tám giới. Danh từ *dhātu* dịch là giới, nghĩa là bản chất, pháp có thực tính riêng và pháp thực tính ấy không phải là chúng sanh hay linh hồn chi cả. Có 18 giới:

- 1/ Nhân giới (*cakkhudhātu*) là thân kinh nhãn.
- 2/ Nhĩ giới (*sotadhātu*) là thân kinh nhĩ.
- 3/ Tỷ giới (*ghānadhātu*) là thân kinh tỷ.
- 4/ Thiệt giới (*jivhādhātu*) là thân kinh thân.
- 5/ Thân giới (*kāyadhātu*) là thân kinh thân.
- 6/ Sắc giới (*rūpadhātu*) là sắc cảnh sắc.
- 7/ Thinh giới (*saddadhātu*) là sắc cảnh thinh.
- 8/ Khí giới (*gandhadhātu*) là sắc cảnh khí.
- 9/ Vị giới (*rasadhātu*) là sắc cảnh vị.
- 10/ Xúc giới (*phoṭṭhabbadhātu*) là cảnh xúc gồm tánh đất, tánh lửa, tánh gió.
- 11/ Nhân thức giới (*cakkhaviññādhātu*) là hai tâm nhân thức.
- 12/ Nhĩ thức giới (*sotaviññādhātu*) là hai tâm nhĩ thức.
- 13/ Tỷ thức giới (*ghānaviññādhātu*) là hai tâm tỷ thức.
- 14/ Thiệt thức giới (*jivhāviññādhātu*) là hai tâm thiệt thức.
- 15/ Thân thức giới (*kāyaviññādhātu*) là hai tâm thân thức.

16/ Ý giới (*manodhātu*) là 2 tâm tiếp thân và 1 tâm khai ngũ môn.

17/ Ý thức giới (*manoviññādhātu*) là 76 hoặc 108 tâm ngoài năm cặp thức và 3 ý giới.

18/ Pháp giới (*dhammadhātu*) là 52 tâm sở, 16 sắc tế và 1 níp bàn.

Đức Phật thuyết 18 giới là triển khai rộng ý xứ trong mười hai xứ, nhằm gỡ bỏ ngã chấp của chúng sanh cho rằng tâm là linh hồn đơn thuần.

Có chỗ nói sơ dĩ trình bày 18 giới vì phân sáu nhóm theo môn (*dvāra*), cảnh (*ārammaṇa*) và thức (*viññāṇa*), hay căn, cảnh và thức. Nói như vậy có chỗ không ổn.

Nhóm nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; Nhóm nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; Nhóm tỷ giới, khí giới, tỷ thức giới; Nhóm thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; Nhóm thân giới, xúc giới, thân thức giới. Năm nhóm này trình bày theo môn_cảnh_thức thì ổn.

Nhưng ý giới, pháp giới, ý thức giới, cho thành nhóm thứ sáu là không ổn, vì ý giới không phải là môn đối chiếu cảnh pháp và không phải liên quan gì đến ý thức giới.

Nhãn xứ là nhãn giới.

Nhĩ xứ là nhĩ giới.

Thiệt xứ là thiệt giới.

Thân xứ là thân giới.

Ý xứ là nhãn thức giới, nhĩ thức giới, tỷ thức giới, thân thức giới, ý giới và ý thức giới. Như trong *Abhidhammatthasaṅgaha* có nói: *Manāyatanaṃ'eva sattaviññādhātuvasena bhijjati*. Chính ý xứ được phân thành bảy thức giới:

Sắc xứ là sắc giới.

Thinh xứ là thinh giới.

Khí xứ là khí giới.

Vị xứ là vị giới.

Xúc xứ là xúc giới.

Pháp xứ là pháp giới. Như trong Abhidhammatthasaṅgaha có nói:
Cetasikasukhumarūpanibbānavasena ekūnasattati dhammā
dhammāyatanadhammadhātū 'ti saṅkhaṃ gacchati, sáu mươi chín thực thể _ 52 tâm
sở, 16 sắc tế, 1 níp bàn , gọi là pháp xứ và pháp giới.



Điều đã nói và sắp nói

Bài đã học: **Bài 54. TOÁT YẾU HÀM TẬN (Sabbasaṅgaha)**
Thập Nhị Xứ

Bài học tiếp theo: **Bài 56. TOÁT YẾU HÀM TẬN (Sabbasaṅgaha)**
Tứ Thánh Đế

Biên soạn giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng